

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10107 /BNI-QLDN1

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

V/v thuế suất thuế GTGT

Kính gửi: Công ty TNHH PL Tech

Mã số thuế: 2300873418

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà VNPT, Số 33 đường Lý Thái Tổ, Phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 10/12/2025, Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được Công văn số 012025/PLT-CT đề ngày 09/12/2025 của Công ty TNHH PL Tech (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đề nghị hướng dẫn thuế suất thuế GTGT. Qua nghiên cứu nội dung văn bản của Công ty gửi, Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn Công ty về mặt nguyên tắc như sau:

1. Thời điểm trước 01/7/2025:

Tại điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 9. Thuế suất 0%”

...

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

...

- Các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật:

+ Hàng hoá gia công chuyển tiếp theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hoá với nước ngoài.

+ Hàng hoá xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật.

+ Hàng hóa xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.”

Tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/10/2015 của Chính phủ quy định:

“Điều 35. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm:

a) Hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và được tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt gia công bán cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;

b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;

c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam.”

Tại khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017 của Quốc hội quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

...

5. Thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam là thương nhân nước ngoài không có hoạt động đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức được quy định trong pháp luật về đầu tư, thương mại, doanh nghiệp; không có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thương mại, doanh nghiệp”

Tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH PL Tech có hoạt động bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài là Tamatar Co., Ltd và hàng hóa được Tamatar Co., Ltd chỉ định giao hàng cho Công ty TNHH Sampo Vina (tại Việt Nam) thì:

- Trường hợp thương nhân nước ngoài (Tamatar Co., Ltd) không có hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương số 08/2017/QH14 ngày 12/6/2014 của Quốc hội thì đây là hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ và được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện áp dụng thuế suất 0% theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

2. Từ thời điểm ngày 01/7/2025:

Tại Điều 9 Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 quy định:

“Điều 9. Thuế suất

1. Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu;

c) Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu khác bao gồm: vận tải quốc tế; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan; sản phẩm nội dung thông tin số cung cấp cho bên nước ngoài và có hồ sơ, tài liệu chứng minh tiêu dùng ở ngoài Việt Nam theo quy định của Chính phủ; phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc, thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa gia công chuyển tiếp để xuất khẩu theo quy định của pháp luật; hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% quy định tại điểm d khoản này;

d) Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% bao gồm: chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài; dịch vụ cấp tín dụng; chuyển nhượng vốn; sản phẩm phái sinh; dịch vụ bưu chính, viễn thông; sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật này; thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu; xăng, dầu mua tại nội địa bán cho cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan; xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.”

Tại Điều 4 Luật số 90/2025/QH ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có quy định:

*“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng
Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:*

“a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế; hàng hóa xuất khẩu tại chỗ;”

Tại khoản 19 Điều 1 Nghị định 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan có quy định:

“19. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

“Điều 35. Thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ là hàng hóa được quy định tại khoản 1 Điều 47a Luật Hải quan được bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, bao gồm:

a) Hàng hóa gia công tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài đặt gia công bán, chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;

b) Hàng hóa mua bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam.””

Căn cứ vào các trích dẫn nêu trên, kể từ ngày 01/7/2025 trường hợp Công ty TNHH PL Tech có hoạt động bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài là Tamantar Co., Ltd và được Tamantar Co., Ltd chỉ định giao hàng cho Công ty TNHH Sampo Vina (tại Việt Nam) thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và không thuộc thuộc các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9 Luật số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội.

Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn về mặt nguyên tắc để Công ty căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Thuế tỉnh Bắc Ninh (Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 - Địa chỉ: Số 285, đường Lê Duẩn, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh – Số điện thoại: 02043.669.991) để được hướng dẫn và giải đáp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- Các Phòng, các Thuế cơ sở;
- Website Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: VT, QLDN1 (nthong - ;)

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Cẩm Tâm